TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày: 12/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Linh Chi

Ông Nguyễn Tiến Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2020/ HSST ngày 10 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Trọng Đ; Sinh ngày 06 tháng 6 năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Số 304/50 đường TC, Phường M, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Trọng D (chết) và bà Trần Thị Th; có vợ và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Nhân thân: Ngày 29 tháng 7 năm 2007, Công an quận Tân Bình bắt về tội "Cướp giật tài sản"; Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù tại bản án số 321/2007/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 01 tháng 11 năm 2019. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 01 tháng 11 năm 2019, Võ Trọng Đ thuê anh Nguyễn Văn Th (hành nghề xe ôm) chở từ khu vực chùa Giác Lâm, đường Lạc

Long Quân, quận Tân Bình đến đường Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 với giá 100.000 đồng. Khi đi đến đường Bùi Viện, Quận 1, Đại nói với anh Thoại đứng ngoài đợi, còn Đ đi bộ vào hẻm số 148 đường Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 mua 02 gói heroine với giá 200.000 đồng của một người đàn ông và cầm số ma túy vừa mua được trong bàn tay phải và quay trở ra yêu cầu anh Th trở về quận Tân Bình. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nguyễn Văn Th điều khiển xe mô tô biển số 50T2 – 5822 chở Võ Trọng Đ đến giao lộ Nguyễn Trãi – Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 thì bị các anh Nguyễn Văn D và Phạm Văn B (là cán bộ thuộc Phòng cảnh sát hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh) tuần tra địa bàn phát hiện đối tượng có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì phát hiện trên tay Đ đang giữ 02 gói nylon chứa ma túy, Đ khai là heroine để sử dụng nên anh D và anh B bắt giữ và giao Đ và Th cùng vật chứng cho công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Võ Trọng Đ, sau đó chuyển đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý.

Vật chứng: 01 gói niêm phong bên ngoài có hình dấu Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 và chữ kí ghi tên Võ Trọng Đ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung số Imel: 358252/05/151706/3; 2.000.000 đồng thu giữ của Đ.

Kết luận giám định số 2040/KLGĐ-H ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 02 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1688gam, loại Heroine.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSQ1 ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Võ Trọng Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Võ Trọng Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Võ Trọng Đ mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, phạt bị cáo 5.000.000 đồng; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Trọng Đ khai nhận đã có hành vi cất giữ 0,1688 gam ma túy loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn động cơ cá nhân nên vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo Võ Trọng Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử lí về tội "Cướp giật tài sản" nhưng vẫn tiếp tục phạm tội vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh, có một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo, cai nghiện ma túy cho bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ma túy; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 2.000.000 đồng, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo do chưa xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Trọng Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Võ Trọng Đ 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 11 năm 2019; phạt bị cáo 5.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu huỷ 01 gói niêm phong ma túy với đặc điểm có các chữ ký ghi tên Phan Tấn Quốc, Vũ Thị Ánh Tuyết ghi vụ số 2040/2019 (theo Phiếu nhập kho vật chứng số 361/19-PNK ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Công an Quận 1).

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Võ Trọng Đ 01 điện thoại di động hiệu sam sung, số Imei: 358252/05/151706/3 và 2.000.000 đồng (theo Phiếu nhập kho vật chứng số 353/19-PNK ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Công an Quận 1) nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Võ Trọng Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Trại giam và bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Bình